

PGL-23.04.07-LD-01

GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CERTIFICATE OF TEST REPORT

07/04/2023

BÓNG ĐÈN LED/ LED LIGHT

THÔNG TIN VỀ MẪU THỬ NGHIỆM/ SAMPLE SPECIFICATION

1. Mẫu thử nghiệm <i>Device under test:</i>	Hiệu/ <i>Brand:</i>	G7 LED LIGHTING
	Kiểu/ <i>Model:</i>	G7B5A
	Xuất xứ/ <i>Origin:</i>	Việt Nam/ Vietnam
	Mô tả mẫu/ <i>Description:</i>	Trang/ <i>Page:</i> 2/7 ÷ 3/7
2. Số lượng mẫu/ <i>Quantity (Cái/ Unit):</i>		05
3. Khách hàng/ <i>Customer:</i>		Công ty Cổ phần SMK Việt Nam

THÔNG TIN THỬ NGHIỆM/ TEST INFORMATION

4. Thiết bị đo/ <i>Test equipment</i>	- Nguồn cung cấp/ <i>AC power supply:</i> LSP-500VARC - Máy đo công suất/ <i>Digital Power Meter:</i> LS2050B - Hệ thống phân tích quang phổ/ <i>Integrating Sphere and Spectroradiometer System:</i> LPCE-2		
5. Ngày nhận mẫu/ <i>Date received:</i>	07/04/2023	6. Thời gian thử nghiệm/ <i>Test duration:</i>	07/04/2023
7. Tên phép thử/ <i>The name of test:</i>	Thử nghiệm hiệu suất năng lượng/ <i>Energy efficiency test</i>		
8. Phương pháp thử/ <i>Test method:</i>	TCVN 11843:2017 TCVN 11844:2017 4889/QĐ-BCT	9. Yêu cầu thử nghiệm/ <i>Test requirement:</i>	Trang/ <i>Page:</i> 3/7
10. Kết quả thử nghiệm/ <i>Test result:</i>	Trang/ <i>Page:</i> 4/7 ÷ 6/7	11. Kết luận/ <i>Conclusion:</i>	Đạt/ Pass

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
CENTER DIRECTOR



VILAS 1212
Nguyễn Văn Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC
DIRECTOR GENERAL



Mai Thị Vân

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Thử Nghiệm Phúc Gia.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Phuc Gia Lab.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Phuc Gia Lab at the below address for further information.

N/A: Không áp dụng.
Not applicable
Page 1 of 7

PGL-23.04.07-LD-02

GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CERTIFICATE OF TEST REPORT

07/04/2023

BÓNG ĐÈN LED/ LED LIGHT

THÔNG TIN VỀ MẪU THỬ NGHIỆM/ SAMPLE SPECIFICATION

1. Mẫu thử nghiệm <i>Device under test:</i>	Hiệu/ <i>Brand:</i>	G7 LED LIGHTING
	Kiểu/ <i>Model:</i>	G7B7A
	Xuất xứ/ <i>Origin:</i>	Việt Nam/ <i>Vietnam</i>
	Mô tả mẫu/ <i>Description:</i>	Trang/ <i>Page:</i> 2/7 ÷ 3/7
2. Số lượng mẫu/ <i>Quantity (Cái/ Unit):</i>	05	
3. Khách hàng/ <i>Customer:</i>	Công ty Cổ phần SMK Việt Nam	

THÔNG TIN THỬ NGHIỆM/ TEST INFORMATION

4. Thiết bị đo/ <i>Test equipment</i>	- Nguồn cung cấp/ <i>AC power supply:</i> LSP-500V ARC - Máy đo công suất/ <i>Digital Power Meter:</i> LS2050B - Hệ thống phân tích quang phổ/ <i>Integrating Sphere and Spectroradiometer System:</i> LPCE-2		
5. Ngày nhận mẫu/ <i>Date received:</i>	07/04/2023	6. Thời gian thử nghiệm/ <i>Test duration:</i>	07/04/2023
7. Tên phép thử/ <i>The name of test:</i>	Thử nghiệm hiệu suất năng lượng/ <i>Energy efficiency test</i>		
8. Phương pháp thử/ <i>Test method:</i>	TCVN 11843:2017 TCVN 11844:2017 4889/QĐ-BCT	9. Yêu cầu thử nghiệm/ <i>Test requirement:</i>	Trang/ <i>Page:</i> 3/7
10. Kết quả thử nghiệm/ <i>Test result:</i>	Trang/ <i>Page:</i> 4/7 ÷ 6/7	11. Kết luận/ <i>Conclusion:</i>	Đạt/ <i>Pass</i>

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
CENTER DIRECTOR



VILAS 1212
Nguyễn Văn Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC
DIRECTOR GENERAL



Mai Thị Vân

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Thử Nghiệm Phúc Gia.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Phuc Gia Lab.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Phuc Gia Lab at the below address for further information.

N/A: Không áp dụng.
Not applicable
Page 1 of 7

PGL-23.04.07-LD-03

GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CERTIFICATE OF TEST REPORT

07/04/2023

BÓNG ĐÈN LED/ LED LIGHT

THÔNG TIN VỀ MẪU THỬ NGHIỆM/ SAMPLE SPECIFICATION

1. Mẫu thử nghiệm <i>Device under test:</i>	Hiệu/ <i>Brand:</i>	G7 LED LIGHTING
	Kiểu/ <i>Model:</i>	G7B9A
	Xuất xứ/ <i>Origin:</i>	Việt Nam/ Vietnam
	Mô tả mẫu/ <i>Description:</i>	Trang/ <i>Page:</i> 2/7 ÷ 3/7
2. Số lượng mẫu/ <i>Quantity (Cái/ Unit):</i>		05
3. Khách hàng/ <i>Customer:</i>		Công ty Cổ phần SMK Việt Nam

THÔNG TIN THỬ NGHIỆM/ TEST INFORMATION

4. Thiết bị đo/ <i>Test equipment</i>	- Nguồn cung cấp/ <i>AC power supply:</i> LSP-500V ARC		
	- Máy đo công suất/ <i>Digital Power Meter:</i> LS2050B		
	- Hệ thống phân tích quang phổ/ <i>Integrating Sphere and Spectroradiometer System:</i> LPCE-2		
5. Ngày nhận mẫu/ <i>Date received:</i>	07/04/2023	6. Thời gian thử nghiệm/ <i>Test duration:</i>	07/04/2023
7. Tên phép thử/ <i>The name of test:</i>	Thử nghiệm hiệu suất năng lượng/ <i>Energy efficiency test</i>		
8. Phương pháp thử/ <i>Test method:</i>	TCVN 11843:2017 TCVN 11844:2017 4889/QĐ-BCT	9. Yêu cầu thử nghiệm/ <i>Test requirement:</i>	Trang/ <i>Page:</i> 3/7
10. Kết quả thử nghiệm/ <i>Test result:</i>	Trang/ <i>Page:</i> 4/7 ÷ 6/7	11. Kết luận/ <i>Conclusion:</i>	Đạt/ Pass

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
CENTER DIRECTOR



VILAS 1212

Nguyễn Văn Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC
DIRECTOR GENERAL



Mai Thị Vân

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Thử Nghiệm Phúc Gia.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Phuc Gia Lab.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Phuc Gia Lab at the below address for further information.

N/A: Không áp dụng.
Not applicable
Page 1 of 7

PGL-23.04.07-LD-04

GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CERTIFICATE OF TEST REPORT

07/04/2023

BÓNG ĐÈN LED/ LED LIGHT

THÔNG TIN VỀ MẪU THỬ NGHIỆM/ SAMPLE SPECIFICATION

1. Mẫu thử nghiệm Device under test:	Hiệu/ Brand:	G7 LED LIGHTING
	Kiểu/ Model:	G7B12A
	Xuất xứ/ Origin:	Việt Nam/ Vietnam
	Mô tả mẫu/ Description:	Trang/ Page: 2/7 ÷ 3/7
2. Số lượng mẫu/ Quantity (Cái/ Unit):	05	
3. Khách hàng/ Customer:	Công ty Cổ phần SMK Việt Nam	

THÔNG TIN THỬ NGHIỆM/ TEST INFORMATION

4. Thiết bị đo/ Test equipment	- Nguồn cung cấp/ AC power supply: LSP-500VARC - Máy đo công suất/ Digital Power Meter: LS2050B - Hệ thống phân tích quang phổ/ Integrating Sphere and Spectroradiometer System: LPCE-2		
5. Ngày nhận mẫu/ Date received:	07/04/2023	6. Thời gian thử nghiệm/ Test duration:	07/04/2023
7. Tên phép thử/ The name of test:	Thử nghiệm hiệu suất năng lượng/ Energy efficiency test		
8. Phương pháp thử/ Test method:	TCVN 11843:2017 TCVN 11844:2017 4889/QĐ-BCT	9. Yêu cầu thử nghiệm/ Test requirement:	Trang/ Page: 3/7
10. Kết quả thử nghiệm/ Test result:	Trang/ Page: 4/7 ÷ 6/7	11. Kết luận/ Conclusion:	Đạt/ Pass

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
CENTER DIRECTOR



VILAS 1212

Nguyễn Văn Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC
DIRECTOR GENERAL



Mai Thị Vân

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Thử Nghiệm Phúc Gia.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Phuc Gia Lab.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Phuc Gia Lab at the below address for further information.

N/A: Không áp dụng.
Not applicable
Page 1 of 7

PGL-23.04.07-LD-05

GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CERTIFICATE OF TEST REPORT

08/04/2023

BÓNG ĐÈN LED/ LED LIGHT

THÔNG TIN VỀ MẪU THỬ NGHIỆM/ SAMPLE SPECIFICATION

1. Mẫu thử nghiệm <i>Device under test:</i>	Hiệu/ <i>Brand:</i>	G7 LED LIGHTING
	Kiểu/ <i>Model:</i>	G7B20H
	Xuất xứ/ <i>Origin:</i>	Việt Nam/ Vietnam
	Mô tả mẫu/ <i>Description:</i>	Trang/ <i>Page:</i> 2/7 ÷ 3/7
2. Số lượng mẫu/ <i>Quantity (Cái/ Unit):</i>		05
3. Khách hàng/ <i>Customer:</i>	Công ty Cổ phần SMK Việt Nam	

THÔNG TIN THỬ NGHIỆM/ TEST INFORMATION

4. Thiết bị đo/ <i>Test equipment</i>	- Nguồn cung cấp/ <i>AC power supply:</i> LSP-500VARC - Máy đo công suất/ <i>Digital Power Meter:</i> LS2050B - Hệ thống phân tích quang phổ/ <i>Integrating Sphere and Spectroradiometer System:</i> LPCE-2		
5. Ngày nhận mẫu/ <i>Date received:</i>	07/04/2023	6. Thời gian thử nghiệm/ <i>Test duration:</i>	08/04/2023
7. Tên phép thử/ <i>The name of test:</i>	Thử nghiệm hiệu suất năng lượng/ <i>Energy efficiency test</i>		
8. Phương pháp thử/ <i>Test method:</i>	TCVN 11843:2017 TCVN 11844:2017 4889/QĐ-BCT	9. Yêu cầu thử nghiệm/ <i>Test requirement:</i>	Trang/ <i>Page:</i> 3/7
10. Kết quả thử nghiệm/ <i>Test result:</i>	Trang/ <i>Page:</i> 4/7 ÷ 6/7	11. Kết luận/ <i>Conclusion:</i>	Đạt/ Pass

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
CENTER DIRECTOR



VILAS 1212

Nguyễn Văn Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC
DIRECTOR GENERAL



Mai Thị Vân

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*

2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Thử Nghiệm Phúc Gia.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Phuc Gia Lab.

3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*

4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.

Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Phuc Gia Lab at the below address for further information.

N/A: Không áp dụng.

Not applicable

Page 1 of 7

PGL-23.04.07-LD-06

GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CERTIFICATE OF TEST REPORT

08/04/2023

BÓNG ĐÈN LED/ LED LIGHT

THÔNG TIN VỀ MẪU THỬ NGHIỆM/ SAMPLE SPECIFICATION

1. Mẫu thử nghiệm Device under test:	Hiệu/ Brand:	G7 LED LIGHTING
	Kiểu/ Model:	G7B30H
	Xuất xứ/ Origin:	Việt Nam/ Vietnam
	Mô tả mẫu/ Description:	Trang/ Page: 2/7 ÷ 3/7
2. Số lượng mẫu/ Quantity (Cái/ Unit):	05	
3. Khách hàng/ Customer:	Công ty Cổ phần SMK Việt Nam	

THÔNG TIN THỬ NGHIỆM/ TEST INFORMATION

4. Thiết bị đo/ Test equipment	- Nguồn cung cấp/ AC power supply: LSP-500V ARC - Máy đo công suất/ Digital Power Meter: LS2050B - Hệ thống phân tích quang phổ/ Integrating Sphere and Spectroradiometer System: LPCE-2		
5. Ngày nhận mẫu/ Date received:	07/04/2023	6. Thời gian thử nghiệm/ Test duration:	08/04/2023
7. Tên phép thử/ The name of test:	Thử nghiệm hiệu suất năng lượng/ Energy efficiency test		
8. Phương pháp thử/ Test method:	TCVN 11843:2017 TCVN 11844:2017 4889/QĐ-BCT	9. Yêu cầu thử nghiệm/ Test requirement:	Trang/ Page: 3/7
10. Kết quả thử nghiệm/ Test result:	Trang/ Page: 4/7 ÷ 6/7	11. Kết luận/ Conclusion:	Đạt/ Pass

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
CENTER DIRECTOR**



VILAS 1212

Nguyễn Văn Nam

**TỔNG GIÁM ĐỐC
DIRECTOR GENERAL**



Mai Thị Vân

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Thử Nghiệm Phúc Gia.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Phuc Gia Lab.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Phuc Gia Lab at the below address for further information.

N/A: Không áp dụng.
Not applicable
Page 1 of 7

PGL-23.04.07-LD-07

GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CERTIFICATE OF TEST REPORT

08/04/2023

BÓNG ĐÈN LED/ LED LIGHT

THÔNG TIN VỀ MẪU THỬ NGHIỆM/ SAMPLE SPECIFICATION

1. Mẫu thử nghiệm <i>Device under test:</i>	Hiệu/ <i>Brand:</i>	G7 LED LIGHTING
	Kiểu/ <i>Model:</i>	G7B40H
	Xuất xứ/ <i>Origin:</i>	Việt Nam/ Vietnam
	Mô tả mẫu/ <i>Description:</i>	Trang/ <i>Page:</i> 2/7 ÷ 3/7
2. Số lượng mẫu/ <i>Quantity (Cái/ Unit):</i>	05	
3. Khách hàng/ <i>Customer:</i>	Công ty Cổ phần SMK Việt Nam	

THÔNG TIN THỬ NGHIỆM/ TEST INFORMATION

4. Thiết bị đo/ <i>Test equipment</i>	- Nguồn cung cấp/ <i>AC power supply:</i> LSP-500VARC - Máy đo công suất/ <i>Digital Power Meter:</i> LS2050B - Hệ thống phân tích quang phổ/ <i>Integrating Sphere and Spectroradiometer System:</i> LPCE-2		
5. Ngày nhận mẫu/ <i>Date received:</i>	07/04/2023	6. Thời gian thử nghiệm/ <i>Test duration:</i>	08/04/2023
7. Tên phép thử/ <i>The name of test:</i>	Thử nghiệm hiệu suất năng lượng/ <i>Energy efficiency test</i>		
8. Phương pháp thử/ <i>Test method:</i>	TCVN 11843:2017 TCVN 11844:2017 4889/QĐ-BCT	9. Yêu cầu thử nghiệm/ <i>Test requirement:</i>	Trang/ <i>Page:</i> 3/7
10. Kết quả thử nghiệm/ <i>Test result:</i>	Trang/ <i>Page:</i> 4/7 ÷ 6/7	11. Kết luận/ <i>Conclusion:</i>	Đạt/ Pass

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
CENTER DIRECTOR



VILAS 1212

Nguyễn Văn Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC
DIRECTOR GENERAL



Mai Thị Vân

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Thử Nghiệm Phúc Gia.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Phúc Gia Lab.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Phúc Gia Lab at the below address for further information.

N/A: Không áp dụng.
Not applicable
Page 1 of 7

PGL-23.04.07-LD-08

GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CERTIFICATE OF TEST REPORT

08/04/2023

BÓNG ĐÈN LED/ LED LIGHT

THÔNG TIN VỀ MẪU THỬ NGHIỆM/ SAMPLE SPECIFICATION

1. Mẫu thử nghiệm <i>Device under test:</i>	Hiệu/ <i>Brand:</i>	G7 LED LIGHTING
	Kiểu/ <i>Model:</i>	G7B50H
	Xuất xứ/ <i>Origin:</i>	Việt Nam/ Vietnam
	Mô tả mẫu/ <i>Description:</i>	Trang/ <i>Page:</i> 2/7 ÷ 3/7
2. Số lượng mẫu/ <i>Quantity (Cái/ Unit):</i>		05
3. Khách hàng/ <i>Customer:</i>		Công ty Cổ phần SMK Việt Nam

THÔNG TIN THỬ NGHIỆM/ TEST INFORMATION

4. Thiết bị đo/ <i>Test equipment</i>	- Nguồn cung cấp/ <i>AC power supply:</i> LSP-500VARC - Máy đo công suất/ <i>Digital Power Meter:</i> LS2050B - Hệ thống phân tích quang phổ/ <i>Integrating Sphere and Spectroradiometer System:</i> LPCE-2		
5. Ngày nhận mẫu/ <i>Date received:</i>	07/04/2023	6. Thời gian thử nghiệm/ <i>Test duration:</i>	08/04/2023
7. Tên phép thử/ <i>The name of test:</i>	Thử nghiệm hiệu suất năng lượng/ <i>Energy efficiency test</i>		
8. Phương pháp thử/ <i>Test method:</i>	TCVN 11843:2017 TCVN 11844:2017 4889/QĐ-BCT	9. Yêu cầu thử nghiệm/ <i>Test requirement:</i>	Trang/ <i>Page:</i> 3/7
10. Kết quả thử nghiệm/ <i>Test result:</i>	Trang/ <i>Page:</i> 4/7 ÷ 6/7	11. Kết luận/ <i>Conclusion:</i>	Đạt/ Pass

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
CENTER DIRECTOR



VILAS 1212

Nguyễn Văn Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC
DIRECTOR GENERAL



Mai Thị Vân

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Phòng Thử Nghiệm Phúc Gia.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Phuc Gia Lab.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Phuc Gia Lab at the below address for further information.

N/A: Không áp dụng.
Not applicable
Page 1 of 7